TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**02**/2019/DS – ST
Ngày:09/5/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
1./ Ông Lâm Ngọc Hà
2./ Ông Nguyễn Văn Ngư
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST – DS ngày 07/01/2019; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST – DS ngày 18 tháng 04 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Út C. Địa chỉ: ấp A, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H. Địa chỉ: ấp A, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Những người làm chứng:*
+ Chị Trịnh T (vắng mặt).
+ Chị Lưu Thị M (có mặt).
+ Chị Võ Bích Ph (vắng mặt).
+ Chị Nguyễn Thị Ph (vắng mặt).
+ Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh (vắng mặt).
+ Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch (vắng mặt).
+ Chị Huỳnh Ngọc N (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Út C trình bày:*

Vào ngày 15/02/2018 âm lịch, nguyên đơn bà Trần Thị Út C có mở dây hụi 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, dây hụi có 21 phần, trong đó bị đơn bà Lê Thị Mỹ H tham gia chơi 01 phần và lãnh hụi kỳ đầu tiên được số tiền 80.000.000 đồng (do bà H bỏ thăm 1.000.000 đồng), trừ tiền đầu thảo hụi 2.500.000 đồng, còn lại bà H được nhận 77.500.000 đồng. Sau đó, bà H thực hiện nghĩa vụ góp hụi chết được đến kỳ thứ 7 thì ngưng, còn nợ lại số tiền 13 kỳ hụi chết tương ứng là 65.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 20/6/2018 âm lịch, bà Trần Thị Út C còn mở 02 dây hụi 1.000.000 đồng/kỳ/15 ngày, mỗi dây hụi có 36 phần, hai dây hụi này bị đơn H tham gia chơi mỗi dây 01 phần và lãnh hụi ở kỳ thứ 03 và kỳ thứ 04, ở kỳ thứ 03 bà H lãnh được số tiền hụi là 26.420.000 đồng (bà H bỏ thăm 260.000 đồng), còn ở kỳ thứ 04 bà H lãnh được số tiền hụi là 28.700.000 đồng (bà H bỏ thăm 210.000 đồng). Trong 02 dây hụi 1.000.000 đồng này thì bà H đóng được 08 kỳ hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 27 kỳ tiền hụi chết tương ứng số tiền: 27 kỳ x 02 dây x 1.000.000 đồng/kỳ là 54.000.000 đồng.

Do sau khi bà H ngưng đóng tiền hụi thì bà phải thực hiện nghĩa vụ góp hụi chết thay cho bà H để trả tiền cho các hụi viên khác theo định kỳ. Vụ việc bà H không góp tiền hụi nên bà có làm đơn gửi đến chính quyền địa phương ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành để giải quyết nhưng không được do bà H bỏ đi khỏi địa phương từ cuối năm 2018. Nay bà khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu xem xét, giải quyết buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán số tiền hụi của 03 dây hụi nêu trên tổng cộng là 119.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt, không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2019 của những người làm chứng như chị Trịnh Vương Mỹ T, chị Lưu Thị Ngọc M, chị Võ Bích Ph, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, chị Nguyễn Thị Mỹ Ch và chị Huỳnh Ngọc N đều xác định: Nguyên đơn bà Trần Thị Út C có tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi, bà C có mở các dây hụi 5.000.000 đồng vào ngày 15/02/2018 âm lịch, 02 dây hụi 1.000.000 đồng vào ngày 20/6/2018 âm lịch, trong đó các chị là hụi viên, bị đơn bà Lê Thị Mỹ H là người bán thịt heo trong chợ thị trấn Châu Thành cũng là hụi viên cùng tham gia chơi hụi chung, việc bà C tổ chức chơi hụi có làm danh sách hụi viên giao cho các hụi viên tham gia, có tổ chức bỏ thăm hụi định kỳ, bà H có tham gia bỏ thăm và lãnh tiền hụi. Do bà H thiếu nợ nhiều người nên sau khi lãnh hụi đóng được một thời gian thì bỏ trốn khỏi địa phương cho đến nay.

**Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và giấy triệu tập của

Tòa án còn bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Út C đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ H về việc yêu cầu thanh toán tiền góp hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

[1.1]Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Mỹ H. Xét thấy, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ H theo quy định.

[1.2]Đối với những người làm chứng như chị Trịnh Vương Mỹ T, chị Võ Bích Ph, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, chị Nguyễn Thị Mỹ Ch và chị Huỳnh Ngọc N được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người làm chứng này đã có lời khai trực tiếp với Tòa án, nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trình bày, vào ngày 15/02/2018 âm lịch, nguyên đơn bà Trần Thị Út C có mở dây hụi 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, dây hụi có 21 phần, trong đó bị đơn bà Lê Thị Mỹ H tham gia chơi 01 phần và đã lãnh tiền hụi ở kỳ đầu tiên. Sau đó, bà H thực hiện nghĩa vụ góp hụi chết được 07 kỳ thì ngưng, còn lại 13 kỳ tiền hụi chưa thực hiện nghĩa vụ góp hụi. Ngoài ra, vào ngày 20/6/2018 âm lịch, bà Trần Thị Út C còn mở 02 dây hụi 1.000.000 đồng/kỳ/15 ngày, mỗi dây hụi có 36 phần, hai dây hụi này bị đơn H tham gia chơi mỗi dây 01 phần và đã lãnh hụi ở kỳ thứ 03 và kỳ thứ 04. Trong 02 dây hụi 1.000.000 đồng này thì bà H đã góp được 08 kỳ hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 27 kỳ tiền góp hụi chưa thực hiện, tổng số tiền hụi mà bị đơn phải góp cho nguyên đơn của 03 dây hụi nêu trên là 119.000.000 đồng. Đến khoảng cuối năm 2018, thì bà H bỏ đi khỏi địa phương, không thực hiện nghĩa vụ góp hụi cho bà C để bà C giao tiền lãnh hụi cho các hụi viên khác.Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, còn bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền hụi tổng cộng là 119.000.000 đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn bà Trần Thị Út C nộp cho Tòa án như: Danh sách hụi viên của dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 15/02/2018, 02 dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày

20/6/2018 (bút lục số 06, 07 và 08), Giấy nhận tiền hụi do bà H ký nhận ngày tiền ngày 20/02/2018 âm lịch (bút lục số 52) và những lời khai của những người làm chứng là những hụi viên cùng tham gia chơi hụi với bị đơn cũng đề khẳng định bị đơn bà Lê Thị Mỹ H có tham gia chơi các dây hụi 5.000.000 đồng, 1.000.000 đồng do nguyên đơn bà Trần Thị Út C làm chủ hụi và bà H có tham gia bỏ thăm lãnh tiền hụi, đóng hụi chết được mấy kỳ thì ngưng bỏ đi khỏi địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị đơn bà Lê Thị Mỹ H có tham gia chơi hụi các dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 15/02/2018 âm lịch và 02 dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20/6/2018 âm lịch, mỗi dây hụi bị đơn H tham gia chơi 01 phần do nguyên đơn bà Trần Thị Út C làm chủ hụi, bà H đã lãnh tiền hụi nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ góp hụi định kỳ theo thỏa thuận, còn nợ lại 13 kỳ tiền góp hụi của dây hụi 5.000.000 đồng tương ứng số tiền là 65.000.000 đồng và 27 kỳ của 02 dây hụi 1.000.000 đồng tương ứng là 54.000.000 đồng, tổng cộng là 119.000.000 đồng. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H đã vi phạm quy định tại các Điều 20, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Út C đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[4.1]Nguyên đơn bà Trần Thị Út C không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án đã nộp 2.975.000 đồng.

[4.2]Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có ngạch tương ứng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là (119.000.000 đồng x 5%) 5.950.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147**;** điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 20, Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

1./Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Út C đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ H, yêu cầu thanh toán số tiền góp hụi là 119.000.000 đồng *(Một trăm mười chín triệu đồng)*.

2./ Buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị Út C số tiền góp hụi là 119.000.000 đồng *(Một trăm mười chín triệu đồng)*.

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn bà Trần Thị Út C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Lê Thị Mỹ H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm) tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1/Nguyên đơn bà Trần Thị Út C không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án đã nộp 2.975.000 đồng theo biên lai thu số 0003840 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3.2/Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có ngạch là 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ H vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha